

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 17/01/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CTK3+P11+P3+P4	7:25	22+0+0	0+0+0		18+1+0+3	0+0+0	NGUOI NHA P11 VA P4
2		BK16+GTCl+CTK3	7:25	9+7+6	0+0+0		1+2+19	0+0+0	
3		TD1+PPD+TD5	7:25	20+1+0	0+0+0		19+0+3	0+0+0	
4		MRM+P10+PPD	9:25	8+1+7	0+0+0		4+5+13	0+0+0	
5		AMD+CLO	9:25	21+1	0+0		17+5	0+0	
6		TD2+GTCl+BK16	11:25	10+3+3	0+0+0+0		2+9+11	0+0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ đi về trong ngày GTC4ng, BK16-7ng-



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/01/2024	TO: CTK3 - P11 - P3 - P4	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: VThắng - M.Đức - NNam	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRỊNH QUỐC HUY	CTK3	39	1	6	45	62	KH-THAC	Vietnamese
2	VŨ CÔNG KHANG	CTK3	36	1	5		57	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM VĂN DƯ	CTK3	45	1	5		56	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN HỒNG ANH	CTK3	40	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN TIỀN DŨNG	CTK3	35	1	2		72	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN BA HUỆ	CTK3	46	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ THANH CHUNG	CTK3	49	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
8	NGÔ QUANG THẮNG	CTK3	48	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
9	LUYỆN VĂN THIỆU	CTK3	53-54	2	10		78	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN TRỌNG LINH	CTK3	50	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐAM VĂN THÀNH	CTK3	38	1	3		67	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN SƠN HÀ	CTK3	37	1	5		56	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM VĂN TUYẾN	CTK3					68	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM HỒNG SƠN	CTK3	43-44	2	20		60	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN TIỀN ĐẠT	CTK3	41	1	9		85	KH-THAC	Vietnamese
16	VŨ BẢO AN	CTK3	55-56	2	12		77	KH-THAC	Vietnamese
17	PHUNG ĐÌNH HAI	CTK3	47	1	6		85	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐẶNG DU KHANH	CTK3	42	1	15		79	KH-THAC	Vietnamese
19	VŨ HỮU HÀ	CTK3	52	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐỖ VĂN BÌNH	CTK3	953	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐỖ HỮU ĐỨC	CTK3	57	1	10		98	KH-THAC	Vietnamese
22	LÊ HUY BẠC	P3	81-82	2	20	13	67	CO DIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	21	23	151	1.474	45	18		† 1 DIEU PHAI: HOANG XUAN PHUC NGOI GHE PHU
2	P11	0	0	0	0	0	1		
3	P3	1	2	20	67	13	0		
4	P4	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		22	25	171	1.541	58	22		
WEIGHT KG				171	1.541	58			

GRAND TOAL: 1.770 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/01/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: BK16 - GTC1 - CTK3	CREW: Linh - ĐNam - MQUÂN	ETA: 09:25
CAM-1			

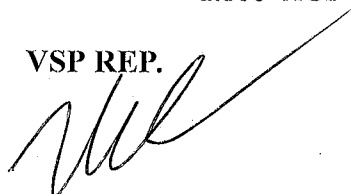
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN QUANG ANH	BK16					68	TTAT-BVN	Vietnamese
2	VŨ VĂN TOÀN	BK16				10	78	D-HANH	Vietnamese
3	NGUYỄN DƯƠNG PHÚC	BK16					64	D-HANH	Vietnamese
4	NGUYỄN XUÂN THỌ	BK16				13	92	D-HANH	Vietnamese
5	NGUYỄN QUANG VINH	BK16					103	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN VĂN LINH	BK16	63	1	4		73	NIPI	Vietnamese
7	TRẦN KHOA TRƯỜNG	BK16	62	1	5		77	NIPI	Vietnamese
8	PHẠM VĂN KHANG	BK16	64	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐẠO KIM CUÔNG	BK16	65	1	2		60	KH-THAC	Vietnamese
10	VŨ VĂN MẠNH	GTC1					81	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐẠO TRUNG KIẾN	GTC1	06	1	2		65	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN VĂN THANH	GTC1					68	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN MINH TRUNG	GTC1	04	1	13		71	NHATHAU	Vietnamese
14	PHẠM XUÂN VINH PHÚC	GTC1	05	1	9	50	72	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN VĂN HÙNG	GTC1	03	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN BẮC***	GTC1	28	1	8		60	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ VĂN CUÔNG	CTK3	56	1	17		62	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN VĂN KHUÔNG	CTK3	64	1	9		75	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN MINH KHÔI	CTK3	57	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
20	PHẠM THANH BÌNH	CTK3	65	1	7		85	ANTOAN	Vietnamese
21	VŨ HOÀNG TIẾN	CTK3	66	1	15		77	XAYLAP	Vietnamese
22	ĐẠO VĂN KHÔI	CTK3	67	1	19		54	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

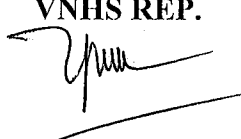
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK16	9	4	16	693	23	1		
2	GTC1	7	5	38	492	50	2		
3	CTK3	6	6	73	421	0	19		
TOTAL		22	15	127	1.606	73	22		
WEIGHT KG				127	1.606	73			

GRAND TOAL: 1.806 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/01/2024	TO: TD1 - PPD - TD5	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: VTHU - L.Hải - thông	ETA: 09:30
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DOAN MINH DAT	TD1	02-04	3	22		78	DIA VLY	Vietnamese
2	PHAN VINH TRUONG	TD1	01	1	12		66	DIA VLY	Vietnamese
3	USATENKO D.	TD1	800	1	12		70	DIA VLY	Russian
4	HUYNH NGOC BICH	PPD	64-65	2	9		70	YTE	Vietnamese
5	NGO VIET ANH	PPD	58,69-70	3	8		78	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN TRUONG GIANG	PPD	62	1	3		58	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐAO MẠNH HUY	PPD	68	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN TRỌNG HOANG	PPD	52	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN VAN SON	PPD	59	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
10	BUI NGOC DUNG	PPD	57	1	8		54	KH-THAC	Vietnamese
11	VÔ HỒ HAI	PPD	54	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN KHAC LAM	PPD	47	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN TUAN ANH	PPD	55	1	11		73	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐẶNG XUÂN HAI	PPD	48	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐO HUU NAM	PPD	61	1	4		64	KH-THAC	Vietnamese
16	VU ĐỨC TON	PPD	56	1	6		76	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN MẠNH THẮNG	PPD	51	1	2		59	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN VIET DUNG	PPD	49-50	2	12	40	63	KH-THAC	Vietnamese
19	LUONG VAN TANG	PPD	60	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
20	DƯƠNG ĐẠI THẮNG	PPD	63	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
21	PHAM THANH KIM	PPD	67	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN VAN HA	PPD	53	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

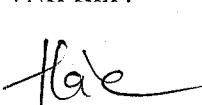
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	3	5	46	154	0	0		
2	PPD	19	23	118	1.293	40	19		
3	TD5	0	0	0	0	35	3		
TOTAL		22	28	164	1.447	75	22		
WEIGHT KG				164	1.447	75			

GRAND TOAL: 1.686 KGS

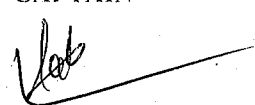
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/01/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
FLIGHT: 04	TO: MRM - P10 - PPD	CREW: TTrung - N.ANH - QTrường	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ HUY ĐIẾP	MRM	91-92	2	10		55	VTEPCO	Vietnamese
2	NGÔ VĂN BĂNG	MRM	87	1	12		60	VTEPCO	Vietnamese
3	TRẦN MẠNH HÙNG	MRM	85	1	10		70	VTEPCO	Vietnamese
4	TRẦN QUANG NÔNG	MRM	88-89	2	10		65	VTEPCO	Vietnamese
5	LÊ VĂN ĐỨC	MRM	93	1	10		71	VTEPCO	Vietnamese
6	LÊ VĂN HUY	MRM	86	1	20		65	HONG HA	Vietnamese
7	NG CHIN CHOON	MRM	94-95	2	20		81	DALAM	Singapore
8	LÊ HUU NGHIA	MRM	90	1	8		74	PSV	Vietnamese
9	CU CHI CÔNG	P10	60-61	2	20	7	70	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN QUỐC HIỆU	PPD	04	1	6		64	KH-THAC	Vietnamese
11	DƯƠNG TRƯỜNG LÂM	PPD	05	1	5		72	KHI	Vietnamese
12	VÔ VĂN HOA	PPD	06	1	7		60	KHI	Vietnamese
13	VÔ HỮU ĐI	PPD	102-103	2	9		85	KHI	Vietnamese
14	BUI VĂN NGOAN	PPD	01	1	8		66	KHI	Vietnamese
15	CAO BA QUANG	PPD	04	1	5	25	70	KHI	Vietnamese
16	TRẦN TRỌNG PHONG	PPD	03	1	6		77	Y TE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	8	11	100	541	0	4		
2	P10	1	2	20	70	7	5		
3	PPD	7	8	46	494	25	13		
TOTAL		16	21	166	1.105	32	22		
WEIGHT KG				166	1.105	32			

GRAND TOAL: 1.303 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/01/2024	TO: AMD - CLO	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:55
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: V. Phn - L. Hn - Thng	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	STANLEY FUREY	AMD	14-16	3	20	83	110	BAB	Ireland
2	DUONG VAN HANH	AMD	94-95	2	15		56	HLJOC	Vietnamese
3	TANG XUAN CHIN	AMD	91-92	2	12		62	HLJOC	Vietnamese
4	TRAN LE HOA	AMD	11	1	8		62	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI MINH KHA	AMD	17	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN XUAN PHUONG	AMD	04	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN NGOC DUC	AMD	96	1	5	66	87	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN ANH KHOA	AMD	09-10	2	10		57	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAM NGOC TUAN	AMD	06	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN VAN VIET	AMD	05	1	10		83	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN VAN HIEU	AMD	88	1	4		77	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN DUC THIEN	AMD	90	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
13	LY CAO THANG	AMD	08	1	8		73	KH-THAC	Vietnamese
14	HUYNH PHUC AM	AMD	13	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN TRONG TUAN	AMD	07	1	8		63	KH-THAC	Vietnamese
16	LE PHAN NGOC CHAU	AMD	87	1	8		89	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN VAN TAN	AMD	12	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
18	DO VAN KIEU	AMD	93	1	9		53	TIEN DIEN	Vietnamese
19	PHAM VAN THANH	AMD	89	1	8		55	TIEN DIEN	Vietnamese
20	TRAN CAO TANG	AMD	18	1	5		76	PSV	Vietnamese
21	PHAM TUAN THANH	AMD	86	1	6		78	PSV	Vietnamese
22	VU XUAN DIEU	CLO	97-98	2	21		74	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	21	26	160	1.471	149	17		
2	CLO	1	2	21	74	0	5		
TOTAL		22	28	181	1.545	149	22		
WEIGHT KG				181	1.545	149			

GRAND TOAL: 1.875 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/01/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:10
FLIGHT: 06	TO: TD2 - GTC1 - BK16	CREW: TTrung - N.ANH - QTrưởng	ETA: 14:00
TRANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	YUKHIMCHUCK	TD2	96	1	11	70	84	KH-THAC	Russian
2	HỒ NGỌC BÈN	TD2	91	1	13		71	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN GIA CUÔNG	TD2	92	1	11		64	KH-THAC	Vietnamese
4	VŨ THAI THÀNH	TD2	94-95	2	17		74	KH-THAC	Vietnamese
5	LA QUY DANH	TD2	90	1	8		62	DVL	Vietnamese
6	NGUYỄN PHƯƠNG DUY	TD2	93	1	10		134	KH-THAC	Vietnamese
7	TÀ HỒNG QUAN	TD2	97	1	12		66	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN NGHĨA TÍN	GTC1	19	1	9		77	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM VĂN ĐỨC	GTC1	17-18	2	16		78	T-TIN	Vietnamese
10	KIỀU VĂN TUẤN	GTC1	20	1	4		79	PSV	Vietnamese
11	LÊ MINH THĂNG	BK16	47-48	2	15		74	KH-THAC	Vietnamese
12	LƯU ĐỨC TUẤN	BK16	45	1	8		88	KH-THAC	Vietnamese
13	HOÀNG THAI LONG	BK16	46	1	6		54	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	7	8	82	555	70	2		
2	GTC1	3	4	29	234	0	9		
3	BK16	3	4	29	216	0	11		
TOTAL		13	16	140	1.005	70	22		
WEIGHT KG				140	1.005	70			

GRAND TOAL: 1.215 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

Lưu VSP